

**TIẾN TỚI HỘI THẢO KHOA HỌC VỀ “ĐỘNG THÁI DÂN SỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG” (DỰ ÁN VIE/88/P05)**

**HỌP MẶT BÀN TRÒN VỚI CHUYÊN GIA DÂN SỐ HỌC NƯỚC  
NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**NGUYỄN QUANG VINH <sup>(1)</sup>**

Vào tháng 3 năm 1990, một cuộc hội thảo khoa học về **“*Động thái dân số ở đồng bằng sông Cửu Long*”** (trong khuôn khổ dự án VIE/88/P05) sẽ được tổ chức ở Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh. Như nhận xét xác đáng của nhiều nhà khoa học đã hoạt động nghiên cứu lâu năm trên lãnh vực xã hội ở địa bàn phía Nam của đất nước, thì đồng bằng sông Cửu Long – với những vấn đề xã hội và con người hết sức phong phú và độc đáo của nó – luôn luôn đặt ra trước các nhà khoa học những thách đố trí tuệ đặc biệt học búa và thú vị... Riêng trên lĩnh vực các vấn đề dân số học, một số tìm tòi, phát hiện đáng kể đã thu đạt được thông qua nhiều công trình điều tra, nghiên cứu về cơ cấu xã hội, về dân cư và lao động, về biến đổi lối sống và các quan hệ văn hóa cộng đồng ở nông thôn, đô thị phía Nam. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, rõ ràng còn thiếu vắng những công trình khoa học xã hội dài hơi, nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về động thái dân số, trong mối quan hệ mật thiết với sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và con người. Rõ ràng là việc triển khai dự án VIE/88/P05 **“*Nghiên cứu khoa học xã hội về dân số ở Việt Nam*”** do Viện Khoa học xã hội thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với quỹ hoạt động dân số của Liên Hiệp quốc (UNFPA) và trường Đại học Tổng hợp quốc gia Australia (ANU) đang tạo ra một sức đẩy mới về học thuật cho việc đào sâu nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận và phương pháp luận khảo sát, đánh giá, dự báo, điều chỉnh các quá trình dân số khách quan ở nước ta.

Chính là trong tinh thần đó mà ban chủ nhiệm dự án, phối hợp với bộ phận phía Nam của dự án này, đang ráo riết chuẩn bị cho một cuộc hội thảo (workshop) có quy mô tương đối lớn, về chủ đề “động thái dân số ở đồng bằng sông Cửu Long”, với sự tham gia của nhiều nhà xã hội học, dân số học trong, ngoài nước và nhiều cán bộ hoạt động

<sup>(1)</sup> Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh

thực tiễn về vấn đề dân số học ở 9 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 4 – 12 – 1989 vừa qua, tại trụ sở Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình tiến tới Hội thảo, một cuộc họp mặt khoa học bàn tròn đã được tổ chức, quy tụ một số nhà xã hội học, dân số học Việt Nam và nước ngoài, dưới sự chủ trì của giáo sư Trương Lai, Viện trưởng Viện Xã hội học, Chủ nhiệm dự án VIE/88/P05. Tham gia cuộc họp bàn tròn này, về phía khách quốc tế có Giáo sư Terushi Tomita, nhà xã hội học Nhật Bản, thuộc trường Đại học tổng hợp Nihon Fukushi, chuyên gia về các vấn đề dân số học; Giáo sư Charlie Hirschman, nhà Xã hội học Mỹ, giáo đốc Trung tâm nghiên cứu dân số và môi trường thuộc trường Đại học Washington Sealtle (Bang Washington, Hoa Kỳ). Chuyên gia về các biến đổi dân số ở Đông Nam Á.

Sau khi tuyên bố mở đầu cuộc họp mặt khoa học bàn tròn, và bày tỏ lời chào mừng tới các nhà khoa học tham dự họp mặt, giáo sư Trương Lai đã nhấn mạnh việc phát huy đầy đủ hơn nữa vai trò của các khoa học xã hội trong khi xử lý vấn đề “Dân số và phát triển”. Giáo sư lưu ý tới sự phát triển mạnh mẽ, có hệ thống với hiệu quả xã hội ao của nhiều Dự án khoa học xã hội các nước vùng châu Á – Thái Bình Dương trên lĩnh vực nghiên cứu dân số. Khả năng tham gia một cách năng động của giới khoa học xã hội Việt Nam vào tiến trình nói trên là điều rất hiện thực. Và điều đó, một mặt góp phần trực tiếp vào việc giải quyết thiết thực các vấn đề dân số của đất nước ta trên con đường phát triển, và mặt khác, mở ra cơ hội trao đổi kinh nghiệm học thuật rộng rãi giữa các đồng nghiệp trong khu vực. Cuộc họp mặt hôm nay, với mối quan tâm chung là các quan điểm và phương pháp khảo sát động thái dân số đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng, bản thân nó cũng mang hai ý nghĩa đó.

Sau lời phát biểu của Giáo sư Trương Lai, đồng chí Phạm Bích San, trợ lý thứ nhất của Chủ nhiệm dự án VIE/88/P05, giới thiệu tóm tắt mục tiêu dự án, trình bày khái lược tình hình động thái dân số ở Việt Nam trong những năm gần đây. Đồng chí đặc biệt nhấn mạnh đến tác động của các cải cách kinh tế hiện nay tới sự biến đổi của mức sinh. Rất cần chú ý đến một giả thuyết được hình thành sau những khảo sát sơ bộ gần đây. Theo đó, việc điều chỉnh các hình thức hợp tác và tổ chức sản xuất trong nông thôn và khả năng tăng thêm thu nhập của các hộ nông dân trong một tương lai gần....

có thể dẫn tới một xu hướng tăng mức sinh đẻ trong nông thôn Việt Nam. Mặt khác, đồng chí trợ lý Chủ nhiệm dự án cũng gợi lên một hiện thực là dường như ở các tỉnh phía Nam đang thấy hiện rõ dần mối tương quan (correlation) giữa trình độ học vấn và mức sinh theo hướng trình độ học vấn càng cao thì mức sinh càng giảm.

Giáo sư Đỗ Thái Đồng người phụ trách hoạt động của dự án ở các tỉnh phía Nam, đã thứ gợi lên một vài đặc điểm dân số ở đồng bằng sông Cửu Long, một vùng kinh tế nông nghiệp có tính chất hàng hóa mạnh nhất trong nước. Đồng chí lưu ý những người dự tọa đàm về các yếu tố cư trú đan xen của nhiều dân tộc ở vùng đồng bằng (Hoa, Khme) các yếu tố tôn giáo đặc thù trong vùng (Hòa Hảo), sự kiểm tra xã hội tương đối lỏng lẻo trong các thôn ấp người Việt ở phía Nam... Đó là những nhân tố xã hội không thể không được tính đến khi khảo sát và lý giải về động thái dân số ở đồng bằng sông Cửu Long. Một hiện tượng xã hội có liên quan đến sự biến đổi của sự đánh giá không giống nhau. Theo Giáo sư Đỗ Thái Đồng, trong những năm từ cuối thập kỷ 70 tới năm 1988 cùng với cuộc vận động tập thể hóa trong sản xuất nông nghiệp, đã diễn ra một quá trình phân bố lại ruộng đất canh tác theo số nhân khẩu trong hộ, có tính chất bình quân chủ nghĩa. Chủ trương đó chẳng những có tác động tiêu cực trên bình diện kinh tế đẩy lùi xu hướng sản xuất nông sản hàng hóa của lực lượng trong nông đã bắt đầu hình thành rõ nét mà còn có tác động tới cơ cấu gia đình và các quá trình dân số học trong nông thôn. Đã xuất hiện khuynh hướng sớm chia cho các hộ gia đình: tách thành hộ riêng ngay sau khi có hôn nhân của các con trai trong gia đình; các gia đình trẻ sớm sinh con, nhằm tạo cơ hội được chia thêm ruộng đất. Đây là một hiện tượng xã hội khá kỳ lạ: có sự chia tách hộ sớm, những xét cho cùng, đó chưa thực sự là một quá trình hạt nhân hóa thiết chế gia đình nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long. Vấn đề này cần được nghiên cứu và thảo luận sâu thêm trong cuộc Hội thảo năm 1990 và những năm sau. Giáo sư Đỗ Thái Đồng cũng lưu ý đến tình trạng xuống cấp về một số mặt của các đô thị lớn và vừa ở trong vùng; khả năng hạn hẹp của việc đô thị tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn; và vấn đề việc việc mở rộng phân công lao động xã hội trong nông thôn đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện không có dòng chảy lớn về nhân lực ra đô thị (Exode rural)<sup>(2)</sup>

---

<sup>(2)</sup> Về vấn đề này xin xem thêm các bài viết của Đỗ Thái Đồng, Nguyễn Quang Vinh trên Tạp chí Xã hội học số 1 và số 2 năm 1989; trên tạp chí Khoa học Xã hội số 1 và số 2 năm 1989.

Những người tham dự cuộc họp bàn tròn đã có cuộc trao đổi ý kiến sôi nổi về các nhân tố xã hội và tâm lý xã hội đang tác động đến số sinh nhân đồng chí Nguyễn Quang Vinh, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh gọi lên những kinh nghiệm của nhiều nước Châu Á sử dụng phương pháp tiếp cận về giá trị của con cái (The value to Children approach – VOC). Mọi người còn nhớ, từ năm 1972, nhiều nước Châu Á và Hoa Kỳ đã triển khai công trình nghiên cứu đã quốc gia (gồm 2 đợt: 1972 – 1973 và 1975 – 1976) lấy tên là Dự án nghiên cứu giá trị của con cái (VOC project). Đợt 1 tiến hành phỏng vấn xã hội học với mẫu nhỏ các người cha, người mẹ ở 6 quốc gia và lãnh thổ: Thái Lan, Philippin, Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nhật Bản và Đảo Haoai. Đợt 2 sử dụng mẫu tiêu biểu theo từng quốc gia đối với các cặp đã kết hôn ở 6 nước: Indonexia, Thổ Nhĩ Kỳ, Thái Lan, Philippin, Xingapo, Đài Loan, Nam Triều Tiên và Hoa Kỳ. Thực tiễn chứng tỏ các phương pháp điều tra hiện đại của tiếp cận VOC có thể thích ứng được với môi trường xã hội Á Đông và đã giúp phát hiện nhiều tác động thầm lặng của các nhân tố kinh tế và phi kinh tế tới khôn mẫu ứng xử của con người trong hành vi tái sản xuất dân số. Giáo sư Charles Hirschman xác nhận rằng phương pháp tiếp cận VOC đã đóng vai trò quan trọng trong các nghiên cứu về dân số ở châu Á từ những năm 70. Nó được đặt căn bản trên hai giả thuyết: Một là giá trị kinh tế của con cái (con cái như một đầu tư về lao động cho gia đình nông thôn và như một bảo đảm về an ninh cho người về già) và hai là giá trị tinh thần – tình cảm của con cái (đem lại niềm vui sướng, thỏa mãn). Nhưng những biến đổi mau chóng trong tổ chức lao động của thế giới hiện đại đang làm biến đổi ngay chính chức năng kinh tế của các gia đình. Hệ thống nhu cầu mới của con người cũng buộc người ta phải tính đến gánh nặng kinh tế của việc nuôi dạy con cái... Về lâu dài, các công trình nghiên cứu VOC sẽ làm sáng tỏ dần ý tưởng cơ bản về gia đình hiện đại với số con ít đi, với chất lượng sống ngày càng cao hơn. Giáo sư Terushi Tomita từ thực tiễn xã hội Nhật Bản và các công trình nghiên cứu, khảo sát của ông đã nhấn mạnh đến tác động mãnh liệt của quá trình hiện đại hóa tới khía cạnh dân số học ở cấp độ vĩ mô và cấp độ vi mô. Ông lưu ý tới quá trình chuyển giao từng phần chức năng giáo dục, chăm sóc đứa trẻ từ tay gia đình sang các thiết chế xã hội khác trong thế giới hiện đại. Sự biến đổi của tư tưởng và của môi trường kiến thức cũng đang làm biến đổi hành vi dân số của con người thậm chí ông nói ngày nay kiến thức cũng chính là hành vi. Giáo

su Tomita khuyên cáo rằng giờ đây khó còn có thể ngoài nhìn về xã hội cũ để mong tìm ra lời giải đáp cho những vấn đề dân số học hiện đại.

Bản trình bày phác thảo về những biến đổi lớn về cơ cấu dân cư và sự giảm hạ đột ngột tỷ lệ sinh ở thành phố Hồ Chí Minh từ sau năm 1975 do đồng chí Lê Minh Ngọc, Trưởng ban Kinh tế xã hội của Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh trình bày đã nêu lên những luận điểm đáng chú ý. Những biến đổi cơ học trong kết cấu dân số đã được nhấn mạnh và lý giải từ các điều kiện lịch sử đặc thù của thành phố này – một vấn đề trước nay chưa được xem xét một cách thấu đáo, đúng mức. Những người tham gia thảo luận đều thấy trong cuộc hội thảo về động thái dân số ở đồng bằng sông Cửu Long sắp tới các vấn đề dân số ở thành phố Hồ Chí Minh và mối tương tác đô thị - nông thôn trong sự vận động của quá trình dân số học trong vùng.

Các nhà khoa học Việt Nam thích thú khi có dịp được nghe trình bày và trao đổi ý kiến với các nhà khoa học nước ngoài về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học dân số học tại Nhật Bản và Hoa Kỳ. Những kết quả nghiên cứu sơ khởi về dân số Việt Nam của giáo sư C. Hirschman, và những gợi ý sâu sắc của giáo sư T. Tomita nhân những cuộc trao đổi ý kiến bên trong và bên ngoài cuộc họp mặt bàn tròn, đã được tiếp nhận với thái độ trọng thị, thông qua phong cách đối thoại cởi mở giữa các đồng nghiệp.

Nghiên cứu khoa học xã hội về các vấn đề dân số là một quá trình lao động nghiêm túc, có mối quan hệ sâu xa với đời sống của nhân dân, với những vấn đề của con người. Phải tìm tòi và áp dụng ở Việt Nam ngày càng tốt hơn các phương pháp tiếp cận khoa học có độ chuẩn xác cao, để thông qua các chương trình khoa học, thiết thực góp phần vào tiến trình phát triển của xã hội Việt Nam trong bối cảnh của một thế giới mới, trước hết là hình thành cơ sở khoa học cho những chính sách và giải pháp thực tiễn về dân số và cuộc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình đang được đẩy mạnh trong thời gian tới.

Đó là ý kiến của giáo sư Trương Lai phát biểu kết thúc cuộc họp mặt ngày 4 – 12 – 1989 tại thành phố Hồ Chí Minh. Ý kiến ấy được các nhà khoa học Việt Nam và các bạn đồng nghiệp nước ngoài tại cuộc họp mặt bàn tròn chuẩn bị cho hội thảo về “Động thái dân số ở đồng bằng sông Cửu Long” sẽ tổ chức vào tháng 3 năm 1990 nhiệt tình ghi nhận